

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DÔNG

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phương Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Bạch T, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ 6, ấp HS, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Ph sinh năm 1966; địa chỉ: tổ 6, ấp HS, xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Hồ Bạch T trình bày:

Bà và chồng là ông Huỳnh Văn Ph tự quen biết, chung sống như vợ chồng từ 1991, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông Ph không quan tâm chăm lo con cái. Nay, bà cảm thấy

vợ chồng bà không thể sống chung được nữa nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Ph.

Về con chung: Ông, bà có 02 đứa con chung là Huỳnh Hồ Phương Gi, sinh ngày 30/10/1992 và Huỳnh Hồ Giang S, sinh ngày 06/10/2001, các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Bà xác định vợ chồng bà không có tài sản chung và không có nợ chung.

Ông Huỳnh Văn Ph đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông Ph đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Ph vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hồ Bạch T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn Ph nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Ông Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã LH, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ông Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Bà T và ông Ph chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông, bà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà T và ông Ph không được công nhận là vợ chồng.

Về nuôi con: Bà T, ông Ph có 02 đứa con chung tên Huỳnh Hồ Phương Gi, sinh ngày 30/10/1992 và Huỳnh Hồ Giang S, sinh ngày 06/10/2001, các cháu đã trưởng thành nên tự quyền quyết định sống chung với cha hoặc mẹ.

Về tài sản, nợ: Bà T xác định ông, bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp, ông bà có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải phải án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Bạch T và ông Huỳnh Văn Ph là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Bà T, ông Ph có 02 đứa con chung tên Huỳnh Hồ Phương Gi, sinh ngày 30/10/1992 và Huỳnh Hồ Giang S, sinh ngày 06/10/2001, các cháu đã trưởng thành nên tự quyền quyết định sống chung với cha hoặc mẹ.

3. Về án phí:

Bà T phải phải án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001387 ngày 15/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Cẩm Tú